

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 4 năm 2022

"V/v Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Hồng Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phùng Văn Thị và ông Kiều Công Ích

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Năm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ: Ông Lưu Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 về việc *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 36/TB-TA ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị Mỹ L** - Sinh năm 1998

Nơi đăng ký thường trú: Khu 1, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ở hiện tại: P, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức T** - Sinh năm 1991

Nơi cư trú: Khu 1, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị **Đinh Thị Mỹ L** vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo đơn khởi kiện và lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử chị Linh trình bày như sau:

Chị và anh **Nguyễn Đức T** tự nguyện kết hôn với nhau ngày 10/02/2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng hòa thuận cho đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T ham chơi bởi cờ bạc và còn đánh đập chị, vợ chồng bất đồng cách sống, không có tiếng nói chung. Mặc dù gia đình đã nhiều lần khuyên can hòa giải nhưng không kết quả. Do mâu thuẫn không giải quyết được nên vợ chồng đã sống ly thân từ hai năm nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn vì vậy yêu cầu được ly hôn anh **Nguyễn Đức T**.

- Về con chung: Chị Đinh Thị Mỹ L trình bày chị và anh Nguyễn Đức T có với nhau 01 con chung là Nguyễn Gia B; sinh ngày 20/02/2017. Con chung vẫn đang do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị Đinh Thị Mỹ L trình bày chị và anh Nguyễn Đức T không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Về phía bị đơn là anh Nguyễn Đức T đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm: Xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu nuôi con chung của chị Đinh Thị Mỹ L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là anh Nguyễn Đức Thịnh vẫn vắng mặt mà không có lý do, còn nguyên đơn là chị Đinh Thị Mỹ Linh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Mỹ L và anh Nguyễn Đức T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống do bất đồng về lối sống và theo chị L thì còn do anh T chơi bời cờ bạc là nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Do mâu thuẫn không giải quyết được dẫn đến hậu quả là vợ chồng đã sống ly thân 02 năm nay. Kết quả xác minh của Tòa án tại địa phương nơi chị L và anh T đăng ký thường trú được biết chị L đã đưa con đi khỏi địa phương đã lâu, chị L và anh T không còn sống chung với nhau tại địa phương. Như vậy, có căn cứ để khẳng định; chị L và anh T đã không còn thực hiện nghĩa vụ của vợ, chồng trong hôn nhân và trên thực tế thì hôn nhân cũng không còn tồn tại từ 02 năm trở lại đây, tình cảm vợ chồng đến nay không còn khả năng hàn gắn, nếu cứ tiếp tục ràng buộc sẽ làm cho hôn nhân không có ý nghĩa, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu ly hôn của chị L là chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Đinh Thị Mỹ L và anh Nguyễn Đức T có với nhau 01 con chung là Nguyễn Gia B; sinh ngày 20/02/2017. Theo lời trình bày của chị L và kết quả xác minh tại địa phương, thì con chung vẫn do chị L chăm sóc nuôi dưỡng. Còn về phía anh T thì vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không thể hiện quan điểm về việc nuôi con. Mặt khác, con chung hiện còn nhỏ nên cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Vì vậy, để cho con chung tiếp tục có được sự

chăm sóc nuôi dưỡng đầy đủ nhất, đảm bảo quyền lợi và sự phát triển toàn diện của con nên sau khi ly hôn, giao con chung cho chị L được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L là người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nhưng không yêu cầu nên trong vụ án này không buộc anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị Đinh Thị Mỹ L trình bày không có, nhưng do anh T vắng mặt nên chưa có căn cứ để giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Đinh Thị Mỹ L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên được Hội đồng xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:** Cho chị Đinh Thị Mỹ L được ly hôn anh Nguyễn Đức T.

- Về nuôi con chung sau ly hôn: Giao cho chị Đinh Thị Mỹ L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 20/02/2017 (*hiện nay con chung đang ở với chị L*).

Anh Nguyễn Đức T không phải cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

- Về án phí: Chị Đinh Thị Mỹ L phải nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số AA/2020/0003223 ngày 14/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã C, h. Thanh Ba;
- Các đ-ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- L- u hồ sơ, án văn

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Tạ Hồng Tuấn